**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 (2024 – 2025)**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 4 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | | | **Mức 1** | | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | | **Tổng** | | |
|  | | | **TN**  **KQ** | **TL** | | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | | |
| **Đọc thành tiếng**  - Đọc đoạn văn ngoài SGK thuộc chủ điểm đã học. | | Số câu |  | 1 | |  |  |  |  | |  | **1** | |
|  | | Số điểm |  | **3,0** | |  |  |  |  | |  | **3,0** | |
| **Đọc hiểu văn bản**  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài, rút ra bài học thực tiễn cho bản thân.  - Viết được đoạn văn liên quan đến nội dung về bài đọc. | | Số câu | 3 |  | | 1 | 1 |  | 1 | | **4** | **2** | |
|  | | Câu số | *1,2,3* |  | | *6* | *9* |  | *10* | |  |  | |
|  | | Số điểm | 1,5 |  | | 0,5 | 1,0 |  | 1,0 | | **2,0** | **2,0** | |
| **Kiến thức Tiếng Việt**  - Xác định được hai thành phần chính của câu  - Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian cho trước; Đặt câu có sử dụng trạng ngữ. | | Số câu | 2 | 1 | |  | 1 |  |  | | **2** | **2** | |
|  | | Câu số | *4,5* | *7* | |  | *8* |  |  | |  |  | |
|  | | Số điểm | 1,0 | 1,0 | |  | 1,0 |  |  | | **1,0** | **2,0** | |
| **Viết**  Viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật văn học | | Số câu |  |  | |  | 1 |  |  | |  | **1** | |
|  | | Câu số |  |  | |  |  |  |  | |  |  | |
|  | | Số điểm |  |  | |  | 10,0 |  |  | |  | **10,0** | |
| **Tổng** | | **Số câu** | **5** | **2** | | **1** | **3** |  | **1** | | **6** | **6** | |
|  | | **Số điểm** | **2,5** | **4,0** | | **0,5** | **12,0** |  | **1,0** | | **3,0** | **17,0** | |
| **TRƯỜNG TH AN THÁI**  **HỌ VÀ TÊN** ..................................  **LỚP**. ........ | | | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  **MÔN: Toán**  **THỜI GIAN: 40 Phút (không kể phát đề).** | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên**  ....................................................................................................  ....................................................................................................  .................................................................................................... |

**CÂU CHUYỆN VỀ MÙA ĐÔNG VÀ CHIẾC ÁO KHOÁC**

Mùa đông đã tới, những cơn gió rét buốt rít liên hồi ngoài cửa sổ. Ngoài đường, ai cũng bước vội vàng để tránh cái lạnh đang làm cứng đờ đôi bàn tay. Những khuôn mặt vui tươi, hớn hở biến đi đâu mất, thay vào đó là tái đi vì lạnh. Mùa rét năm nay, mẹ mua cho An một chiếc áo khoác mới, vì áo cũ của cậu đa phần đã bị rách do sự hiếu động của An. Khi nhận chiếc áo từ mẹ, An vùng vằng vì kiểu dáng và màu sắc của chiếc áo không đúng ý thích của cậu. Về phòng, cậu ném chiếc áo xuống đất, cả ngày lầm lì không nói gì.

Chiều tối hôm đó, bố rủ An ra phố. Mặc dù trời đang rất lạnh nhưng An háo hức đi ngay. Sau khi mua đồ xong, bố chở An ra khu chợ, nơi các gian hàng bắt đầu thu dọn. Bố chỉ cho An thấy những cậu bé không có nhà cửa, không có người thân, trên người chỉ có một tấm áo mỏng manh đang co ro, tím tái. Trong khi mọi người đều về nhà quây quần bên bữa tối ngon lành, bên ánh đèn ấm áp thì các cậu vẫn phải lang thang ở ngõ chợ, nhặt nhạnh những thứ người ta đã bỏ đi.

Bất giác, An cảm thấy hối hận vô cùng. An nhớ lại ánh mắt buồn của mẹ khi cậu ném chiếc áo khoác xuống đất. Bố chỉ nhẹ nhàng: “Con có hiểu không? Cuộc đời này còn nhiều người thiệt thòi lắm. Hãy biết trân trọng thứ mà mình đang có.”

*Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và làm các bài tập sau:*

**Câu 1: ( 0,5 điểm)** Vì sao An không thích chiếc áo mới mà mẹ mua cho?

A. Vì chiếc áo quá rộng so với cơ thể của cậu.

B. Vì mẹ tự đi mua áo mà không hỏi cậu trước.

C. Vì cậu không thích kiểu dáng và màu sắc của chiếc áo.

**Câu 2**: **( 0,5 điểm)** An có thái độ và hành động như thế nào khi nhận chiếc áo mới?

A. Cậu ném chiếc áo xuống đất, cả ngày lầm lì không nói.

B. Cậu bảo mẹ mang trả lại chiếc áo cho cửa hàng.

C. Cậu không nhận chiếc áo cũng không nói gì với mẹ.

**Câu 3: ( 0,5 điểm)** Vì sao bố muốn An cùng đi ra phố?

A. Bố muốn An hiểu được giá trị của đồng tiền và việc lao động.

B. Bố muốn đưa An đi mua một chiếc áo khác đúng với sở thích của cậu.

C. Bố muốn An chứng kiến cảnh nhiều bạn nhỏ còn không có áo để mặc.

**Câu 4:( 0,5 điểm)** Câu “*Những cơn gió rét buốt rít liên hồi ngoài cửa sổ*”. Chủ ngữ trong câu trên là gì?

A. những cơn gió B. những cơn gió rét buốtC. những cơn gió rét buốt rít

**Câu 5:( 0,5 điểm)** Đ/ S. Câu Trạng ngữ trong câu *Mùa đông đã tới, những cơn gió rét buốt rít liên hồi ngoài cửa sổ* là trạng ngữ chỉ:

* Trạng ngữ thời gian
* Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**Câu 6:( 0,5 điểm)** Theo em, bài đọc *Câu chuyện về mùa đông và chiếc áo khoác*nói về điều gì?

A. Luôn trân trọng yêu quý mẹ.

B. Hãy biết quý trọng những người bình thường.

C. Chúng ta hãy trân trọng những gì mình đang có vì xung quanh còn nhiều người thiệt thòi hơn.

**Câu 7**: **(1 điểm)** Em hãy viết 2 trạng ngữ chỉ thời gian có trong bài đọc “câu chuyện về mùa đông và chiếc áo khoác”………………………………………………………………………

**Câu 8**: **(1,0 điểm)** Đặt một câu trong đó có sử dụng 1 trạng ngữ

………………………………………………………………………………………………….

**Câu 9**: **( 1,0 điểm)** Nếu là An, em sẽ nói với bố mẹ điều gì?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10: ( 1,0 điểm)** Em hãy viết 2 đến 3 câu nói về tình cảm của em đối với mẹ.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. KIỂM TRA KỸ NĂNG VIẾT ( 10 ĐIỂM)**

**Tập làm văn: ( Thời gian 30 phút)**

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về nhân trong văn học.

**Đáp án đề thi Tiếng Việt giữa kì 2 lớp 4 KNTT**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM GIỮA KỲ II

NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 4

**I. BÀI KIỂM TRA ĐỌC VÀ KIỂM TRA TIẾNG VIỆT**

**2. Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng việt.*( 7 điểm)***

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | C | 0,5 điểm |
| **2** | A | 0,5 điểm |
| **3** | C | 0,5 điểm |
| **4** | B | 0,5 điểm |
| **5** | A. Đ B. S | Mỗi ý đúng 0,25 điểm |
| **6** | C | 0,5 điểm |
| **7** | **Câu 7 :**  - Mùa đông đã tới  - Chiều tối hôm đó | 1,0 điểm  *0,5 điểm*  *0,5 điểm* |
| **8** | **Câu 8:** HS đặt câu phù hợp trong đó có sử dụng 1 trạng ngữ ( Thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân)  VD: Đêm qua, trời mưa to như trút nước. | 1,0 điểm |
| **9** | **Câu 9**: VD: Con xin lỗi bố mẹ. Con đã có thái độ không đúng khiến bố mẹ buồn. | 1,0 điểm |
| **10** | **Câu 10:**  VD: Mẹ là người mà em vô cùng yêu thương và kính trọng. Mẹ đã chăm sóc, dạy dỗ em khôn lớn từng ngày. Em sẽ nỗ lực hết sức mình để có thể trở thành niềm vui và niềm tự hào của mẹ. | 1,0 điểm |

**II. KIỂM TRA KỸ NĂNG VIẾT ( 10 ĐIỂM)**

**1. Tập làm văn: ( Thời gian 30 phút)**

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về nhân trong văn học.

**2. Điểm bố cục (1,5 đ)**

- Mức 1 (0,5 đ): bố cục chưa mạch lạc (VD: chưa trình bày rõ 3 phần MĐ - TK- KT; hoặc thiếu KT ; hoặc viết MĐ, TK sơ sài, chưa đúng yêu cầu)

- Mức 2 (1,0 đ): bố cục mạch lạc (VD: trình bày rõ 3 phần MĐ- TK- KT; MĐ, KĐ đáp ứng đúng yêu cầu cơ bản của kiểu bài; Thông tin về nhân vật được chọn lọc kĩ, thể hiện được đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm)

- Mức 3 (1,5 đ): bố cục mạch lạc, MĐ và KT tạo được ấn tượng riêng ( có sáng tạo). Viết được câu văn hay, đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành.

**3. Điểm nội dung (4 điểm)**

- Múc 1 (2,5 điểm): nội dung bài đáp ứng yêu cầu tối thiểu, ý còn sơ sài.(Thông tin về nhân vật, thể hiện được đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm.

- Mức 2 (3 điểm): nội dung đáp ứng đúng yêu cầu, đảm bảo các ý cần thiết.( Nêu được những điều em ấn tượng về nhân vật, nêu được cảm xúc của em về nhân vật, thể hiện tình cảm đối với nhân vật).

- Mức 3 (4 điểm): nội dung phong phú, có những ý sáng tạo.( Nêu được những điều em ấn tượng về nhân vật, nêu được cảm xúc của em về nhân vật, thể hiện tình cảm đối với nhân vật, viết được câu văn hay, đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành).

**4. Điểm kĩ năng (3 điểm)**

- Mức 1 (1,5 điểm): còn mắc 4-5 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, về sắp xếp ý, …).

- Mức 2 (2 điểm): còn mắc 2 - 3 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, về sắp xếp ý, …).

- Mức 3 (3 điểm): hầu như không mắc lỗi về kĩ năng, hoặc chỉ mắc 1 lỗi nhỏ về dùng từ hoặc viết câu nhưng có sáng tạo trong việc lựa chọn từ ngữ, sử dụng kiểu câu hoặc sắp xếp ý,…)

**Trình bày ( chữ viết, chính tả): 1,5 điểm**

- Mức 1 (0,5 điểm): còn có chữ chưa đúng, chưa đủ nét, sai 4-5 lỗi chính tả).

- Mức 2 (1,0 điểm): chữ viết rõ nét, còn sai 2-3 lỗi chính tả.

-Mức 3 (1,5 điểm): chữ viết đúng nét, hầu như không mắc lỗi chính tả, trình bày bài sạch đẹp.